**XIV. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM, KHÂU ĐỘT PHÁ CHIẾN LƯỢC**

**1. Về những nhiệm vụ trọng tâm**

***a. Nhận thức về nhiệm vụ trọng tâm***

Lãnh đạo nhân dân làm cách mạng, đấu tranh giành độc lập dân tộc, xây dựng đất nước, cùng một lúc, Đảng phải triển khai nhiều nhiệm vụ, có nhiệm vụ trước mắt, có nhiệm vụ lâu dài, hết sức khó khăn, ngày càng phức tạp. Thực tiễn đòi hỏi Đảng vừa phải có tầm nhìn xa rộng, vừa bao quát, triển khai toàn diện các nhiệm vụ, vừa phải lựa chọn đúng những nhiệm vụ quan trọng, cấp bách để tập trung chỉ đạo có kết quả, tạo ảnh hưởng lan tỏa, thúc đẩy các nhiệm vụ khác. Đó chính là phương pháp lãnh đạo, chỉ đạo khoa học.

Trong thời kỳ cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, văn kiện của Đảng thường sử dụng hai khái niệm: nhiệm vụ cơ bản nhằm giải quyết những mâu thuẫn cơ bản và nhiệm vụ chủ yếu, hoặc nhiệm vụ cần kíp, nhằm giải quyết những mâu thuẫn chủ yếu, trước mắt. Giải quyết hài hòa nhiệm vụ cơ bản và nhiệm vụ cần kíp là nghệ thuật chỉ đạo chiến lược cách mạng của Đảng. Chính nhờ quyết định sáng suốt tập trung thực hiện nhiệm vụ chủ yếu là giải phóng dân tộc trong quá trình thực hiện hai nhiệm vụ cơ bản chống đế quốc, chống phong kiến mà Đảng ta đã lãnh đạo toàn dân tộc làm nên thắng lợi vĩ đại của Cách mạng Tháng Tám năm 1945.

Trong quá trình lãnh đạo các cuộc kháng chiến chống thực dân, đế quốc xâm lược, văn kiện của Đảng vừa xác định nhiệm vụ cơ bản của Đảng là lãnh đạo triển khai cuộc kháng chiến toàn dân toàn diện, vừa xác định những nhiệm vụ cần kíp, những địa bàn trọng yếu, những hướng, mũi tiến công chiến lược, phù hợp với yêu cầu, điều kiện của từng giai đoạn cần tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, giành thắng lợi từng bước, tiến lên giành thắng lợi hoàn toàn, sáng tạo nên những giá trị đặc sắc của nghệ thuật thắng từng bước.

Trong sự nghiệp xây dựng đất nước đi lên chủ nghĩa xã hội, văn kiện Đảng, đặc biệt là văn kiện thời kỳ đổi mới, thường đề ra những nhiệm vụ cơ bản với tầm nhìn trung hạn, dài hạn và những nhiệm vụ chủ yếu, nhiệm vụ trọng tâm, trước mắt, với tầm nhìn ngắn hạn - thường là 5 năm, phù hợp với kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội trong một nhiệm kỳ Đại hội Đảng. Các nhiệm vụ trọng tâm không tách rời mà gắn với các nhiệm vụ chủ yếu cần triển khai trong một nhiệm kỳ Đại hội, nhưng tập trung vào những công việc quan trọng, cấp thiết, có ý nghĩa quan trọng cần được ưu tiên thực hiện.

Báo cáo chính trị Đại hội XI, sau khi trình bày 10 nhiệm vụ, giải pháp, đã nêu 7 nhiệm vụ trọng tâm cầntập trung lãnh đạo, chỉ đạo, tạo chuyển biến mạnh mẽ trong nhiệm kỳ Đại hội XI[[1]](#footnote-2). Phần cuối Báo cáo chính trị Đại hội XII, sau khi trình bày 12 nhiệm vụ, giải pháp, nêu 6 nhiệm vụ trọng tâm trong nhiệm kỳ Đại hội XII[[2]](#footnote-3).

***b. Những nhiệm vụ trọng tâm trong Văn kiện Đại hội XIII***

Từ kinh nghiệm tổ chức triển khai Nghị quyết Đại hội XII, Đảng nhận thức sâu sắc hơn tầm quan trọng và ý nghĩa thiết thực của việc quán triệt, thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm. Vì vậy, Báo cáo chính trị Đại hội XIII tách nội dung "Những nhiệm vụ trọng tâm, các đột phá chiến lược trong nhiệm kỳ Đại hội XIII" thành một mục riêng - mục XV. Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021-2030 và Báo cáo đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016-2020 và phương hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025 không trình bày các nhiệm vụ trọng tâm mà căn cứ vào định hướng của Báo cáo chính trị, trình bày sâu về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu (Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021-2030 trình bày 10 phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội; Báo cáo đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016- 2020 và phương hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025 trình bày 12 nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu). Báo cáo tổng kết công tác xây dựng Đảng và thi hành Điều lệ Đảng, sau khi trình bày 10 nhiệm vụ, giải pháp xây dựng Đảng, nêu 3 nhiệm vụ trọng tâm. Những nhiệm vụ, giải pháp được trình bày trong các báo cáo chuyên đề góp phần làm rõ hơn, cụ thể hơn những nhiệm vụ trọng tâm được nêu trong Báo cáo chính trị.

So với Báo cáo chính trị Đại hội XI và Đại hội XII, những nhiệm vụ trọng tâm trình bày trong Báo cáo chính trị Đại hội XIII được kết cấu lại và bổ sung những nội dung mới. Báo cáo chính trị Đại hội XI xác định 7 nhiệm vụ trọng tâm: (l) Nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng; (2) Cải cách hành chính; (3) Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; (4) Xây dựng đồng bộ hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế; (5) Đổi mới quan hệ phân phối, chínhsách tiền lương; (6) Tập trung giải quyết một số vấn đề xã hội bức xúc; (7) Đẩy mạnh, nâng cao hiệu quả cuộc đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí. Báo cáo chính trị Đại hội XII nêu 6 nhiệm vụ trọng tâm: (1) Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; (2) Xây dựng tổ chức bộ máy của toàn hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; (3) Nâng cao chất lượng tăng trưởng, năng suất lao động, sức cạnh tranh của nền kinh tế; (4) Kiên quyết, kiên trì đấu tranh bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc; giữ vững môi trường hòa bình, ổn định để phát triển đất nước; (5) Giải quyết các vấn đề xã hội, phát huy vai trò nhân dân; (6) Phát huy nhân tố con người trong mọi lĩnh vực của đời sống xã hội; xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh[[3]](#footnote-4). Báo cáo chính trị Đại hội XIII trình bày 6 nhiệm vụ trọng tâm theo kết cấu mới và có những nội dung mới: (1) Xây dựng, chỉnh đốn Đảng, xây dựng hệ thống chính trị, xây dựng đội ngũ cán bộ; (2) Thúc đẩy mạnh mẽ phát triển kinh tế, (3) Tăng cường đối ngoại, hội nhập quốc tế, quốc phòng, an ninh...; (4) Phát huy giá trị văn hóa, sức mạnh con người Việt Nam; tăng cường quản lý phát triển xã hội, thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội; (5) Phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc; (6) Quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu[[4]](#footnote-5). Điểm mới trong cách sắp xếp và thể hiện nội dung các nhiệm vụ trọng tâm trong Báo cáo chính trị Đại hội XIII là: Tích hợp các trọng tâm về xây dựng Đảng, hệ thống chính trị, về phát triển kinh tế, về tăng cường quốc phòng, an ninh, đối ngoại, về phát triển văn hóa, xã hội, con người; tách để nhấn mạnh trọng tâm về phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa và sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc; bổ sung trọng tâm về bảo vệ tài nguyên, môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu.

*Về nhiệm vụ trọng tâm thứ nhất: Xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị.*

Báo cáo chính trị Đại hội XIII tiếp tục nêu những nội dung về xây dựng, chỉnh đốn Đảng, về đấu tranh phòng, chống suy thoái trong nội bộ, về xây dựng hệ thống chính trị và đội ngũ cán bộ...đã được trình bày trong Báo cáo chính trị Đại hội XII, đồng thời bổ sung một số nội dung cấp thiết: *đổi mới phương thức lãnh đạo cầm quyền của Đảng; đẩy mạnh đấu tranh phòng chống tiêu cực, "lợi ích nhóm"; củng cố niềm tin, sự gắn bó của nhân dân với Đảng, Nhà nước, chế độ xã hội chủ nghĩa.*

Căn cứ vào nhiệm vụ trọng tâm được nêu trong Báo cáo chính trị, Báo cáo tổng kết công tác xây dựng Đảng và thi hành Điều lệ Đảng cụ thể hóa 3 nhiệm vụ trọng tâm: (1) Đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi có hiệu quả tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong nội bộ gắn với đẩy mạnh học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh và thực hiện các quy định về trách nhiệm nêu gương; (2) Đổi mới mạnh mẽ và nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác cán bộ; tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược, người đứng đầu các cấp đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ; (3) Tiếp tục đổi mới, kiện toàn và từng bước hoàn thiện tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động gắn với nâng cao chất lượng và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức[[5]](#footnote-6). Gắn với nhiệm vụ trọng tâm này, Báo cáo đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016-2020 và phương hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021- 2025 nhấn mạnh nhiệm vụ, giải pháp đẩy mạnh phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và năng lực kiến tạo phát triển"[[6]](#footnote-7).

*Về nhiệm vụ vọng tâm thứ hai: Thúc đẩy mạnh mẽ phát triển kinh tế.*

Báo cáo chính trị tiếp tục nhấn mạnh nhiệm vụ đẩy mạnh đổi mới mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế, song bổ sung, nhấn mạnh những nội dung mới phù hợp với những yêu cầu nảy sinh trong bối cảnh mới. Đáng chú ý là: Tập trung kiểm soát đại dịch Covid-19, tiêm chủng đại trà vắcxin Covid-19 cho cộng đồng; hoàn thiện đồng bộ thể chế phát triển phù hợp với nền kinh tế thị trường đầy đủ, hiện đại, hội nhập; khắc phục những điểm nghẽn cản trở sự phát triển của đất nước, phát triển đồng bộ và tạo ra sự liên kết giữa các khu vực, các vùng, các thành phần kinh tế, các loại hình sản xuất kinh doanh, đẩy mạnh nghiên cứu, chuyển giao, ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, nhất là những thành tựu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, thực hiện chuyển đổi số quốc gia, phát triển kinh tế số, huy động, phân bổ, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực...

Báo cáo đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016-2020 và phương hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025 trình bày cụ thể hơn các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu nhằm thực hiện thắng lợi nhiệm vụ trọng tâm về thúc đẩy phát triển kinh tế. (l) Tập trung thực hiện đồng bộ các giải pháp để hoàn thiện cơ bản các yếu tố cấu thành thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, giải quyết tốt mối quan hệ giữa Nhà nước, thị trường và xã hội; (2) Đẩy mạnh cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh; phát triển nền kinh tế số; (3) Phát triển các vùng và khu kinh tế; (4) Xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng và phát triển đô thị; (5) Tăng cường huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực đầu tư của nền kinh tế; (6) Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực gắn với đẩy mạnh đổi mới sáng tạo, ứng dụng và phát triển mạnh mẽ khoa học, công nghệ[[7]](#footnote-8).

*Về nhiệm vụ trọng tâm thứ ba: Tăng cường đối ngoại, hội nhập quốc tế, quốc phòng, an ninh.*

Xuất phát từ nhận thức sâu sắc về quan hệ khăng khít và vai trò đặc biệt quan trọng của quốc phòng, an ninh, đối ngoại, hội nhập quốc tế trong bối cảnh quốc tế diễn biến phức tạp, tiềm ẩn nhiều nguy cơ đối với an ninh quốc gia, Báo cáo chính trị tiếp tục xác định nhiệm vụ trọng tâm thực hiện Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới. Báo cáo chính trị nhấn mạnh yêu cầu *giữ vững độc lập, tự chủ, chú trọng nâng cao chất lượng, hiệu quả của hoạt động đối ngoại, hội nhập quốc tế* gắn với tăng cường tiềm lực quốc phòng, an ninh, kiên quyết, kiên trì bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ, đặc biệt là *biển, đảo, vùng trời;*giữ vững môi trường hòa bình, ổn định để phát triển đất nước.

Nhằm thực hiện thành công nhiệm vụ trọng yếu, thường xuyên này, Báo cáo đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, 5 năm 2016-2020 và phương hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025 trình bày cụ thể các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu củng cố, tăng cường quốc phòng, an ninh; kiên quyết, kiên trì đấu tranh bảo vệ và giữ vững độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc; giữ vững an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội; nâng cao hiệu quả hoạt động đối ngoại, chủ động hội nhập quốc tế, tạo môi trường hòa bình và điều kiện thuận lợi để phát triển đất nước[[8]](#footnote-9).

*Về nhiệm vụ trọng tâm thứ tư: Phát huy giá trị văn hóa, sức mạnh con người Việt Nam; tăng cường quản lý phát triển xã hội, thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội.*

Trong Báo cáo chính trị Đại hội XII, xây dựng con người, phát huy nhân tố con người, xây dựng môi trường văn hóa và giải quyết các vấn đề xã hội, phát huy vai trò của nhân dân... được trình bày thành hai nhiệm vụ trọng tâm. Vì vấn đề phát triển văn hóa, xây dựng con người gắn rất chặt với việc giải quyết các vấn đề xã hội, quản lý phát triển xã hội, do vậy, Báo cáo chính trị Đại hội XIII đã tích hợp hai nội dung này thành một nhiệm vụ trọng tâm và trình bày toàn diện, cụ thể, phản ánh đầy đủ hơn yêu cầu khách quan và những nguyện vọng chính đáng của con người, của nhân dân, đặc biệt là khát vọng phát triển đất nước, khát vọng hạnh phúc và nhu cầu bảo đảm an ninh xã hội, an ninh con người... Báo cáo chính trị Đại hội XIII xác định: "Khơi dậy khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc; giữ gìn và phát huy giá trị văn hóa, sức mạnh con người Việt Nam trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, hội nhập quốc tế, có chính sách cụ thể phát triển văn hóa vùng đồng bào dân tộc thiểu số, thực hiện tốt chính sách xã hội, bảo đảm an ninh xã hội, an ninh con người, tạo chuyển biến mạnh mẽ trong quản lý phát triển xã hội, thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội, nâng cao chất lượng cuộc sống và chỉ số hạnh phúc của con người Việt Nam"[[9]](#footnote-10). Những giải pháp chủ yếu nhằm thực hiện có kết quả nhiệm vụ trọng tâm này được trình bày cụ thể trong Báo cáo đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016-2020 và phương hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025: phát huy giá trị văn hóa, con người Việt Nam và sức mạnh toàn dân tộc, thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội, nâng cao đời sổng nhân dân, bảo đảm gắn kết hài hòa giữa phát triển kinh tế với phát triển xã hội[[10]](#footnote-11).

*Về nhiệm vụ trọng tâm thứ năm: Phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc.*

Nội dung phát huy quyền làm chủ của nhân dân và sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc được trình bày chung với nội dung phát triển văn hóa, xã hội, con người thành một nhiệm vụ trọng tâm trong Báo cáo chính trị Đại hội XII. Trải qua 35 năm đổi mới, trình độ và nhu cầu thực hành dân chủ của nhân dân được nâng cao, điều kiện phát huy dân chủ được tăng cường. Phát huy dân chủ trở thành nhu cầu kháchquan, thành động lực phát triển to lớn. Gắn với dân chủ, đại đoàn kết toàn dân tộc ngày càng trở thành động lực có ý nghĩa nền tảng tạo thành sức mạnh nội sinh có ý nghĩa quyết định thắng lợi của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, đặc biệt trong giai đoạn phát triển mới của đất nước. Chính vì vậy, Báo cáo chính trị Đại hội XIII đã đặt phát huy mạnh mẽ dân chủ xã hội chủ nghĩa và tăng cường đại đoàn kết toàn dân tộc thành một nhiệm vụ trọng tâm. Điểm mới, điểm nhấn trong nội dung nhiệm vụ trọng tâm này là phát huy mạnh mẽ dân chủ xã hội chủ nghĩa, quyền làm chủ của nhân dân; đồng thời, tăng cường pháp chế, bảo đảm kỷ cương xã hội trên cơ sở hoàn thiện đồng bộ hệ thống pháp luật, cơ chế, chính sách, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa trong sạch, vững mạnh và sự gương mẫu tuân theo pháp luật, kỷ cương, thực hành dân chủ xã hội chủ nghĩa của cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và tổ chức chính trị - xã hội các cấp, của cán bộ, đảng viên.

*Về nhiệm vụ trọng tâm thứ sáu: Quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu.*

Báo cáo chính trị Đại hội XII đặt "Tăng cường quản lý tài nguyên; bảo vệ môi trường; chủ động phòng, chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu thành một nhiệm vụ[[11]](#footnote-12), nhưng chưa xác định là nhiệm vụ trọng tâm. Năm năm qua, nhất là hai, ba năm gần đây, tình trạng khai thác quá mức tài nguyên, ô nhiễm môi trường nghiêm trọng, đặc biệt là sự diễn biến phức tạp với tốc độ nhanh, mật độ cao, tác hại nặng nề của biến đổi khí hậu đến phát triển kinh tế, ổn định xã hội, bảo đảm sinh kế của người dân. Nhận thức sâu sắc thách thức ngày càng nghiêm trọng về tài nguyên, môi trường, biến đổi khí hậu đối với sự phát triển của đất nước, Báo cáo chính trị Đại hội XIII bổ sung nhiệm vụ trọng tâm: "Quản lý chặt chẽ, sử dụng hợp lý, hiệu quả đất đai, tài nguyên; bảo vệ, cải thiện môi trường; chủ động, tích cực triển khai các giải pháp thích ứng với biến đổi khí hậu"[[12]](#footnote-13). Báo cáo đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016-2020 và phương hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025 đưa ra những giải pháp cụ thể nhằm chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng, chống thiên tai, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường[[13]](#footnote-14).

Nhìn tổng thể, 6 nhiệm vụ trọng tâm trong nhiệm kỳ Đại hội XIII được xác định trong văn kiện rõ ràng, sát với yêu cầu khách quan của thực tiễn, được tổ chức thực hiện có kết quả sẽ tạo ra sự phát triển mạnh mẽ của đất nước trong những năm tới.

**2. Về các đột phá chiến lược**

***a. Nhận thức về đột phá chiến lược***

Cách mạng là một quá trình liên tục, kế tiếp những bước phát triển tuần tự với những bước phát triển nhảy vọt. Để tạo ra những bước phát triển nhảy vọt, Đảng lãnh đạo cần lựa chọn những hướng, những mũi, những khâu đột phá, tập trung vào những lĩnh vực, những địa bàn, những điểm hoặc trọng yếu, có thế mạnh, hoặc ách tắc, nhiều khó khăn, mà nếu giải quyết, tháo gỡ, phát huy được sẽ tạo hiệu ứng lan tỏa mạnh mẽ, sâu rộng, tác động sâu sắc đến các lĩnh vực, địa bàn khác, tạo ra sự phát triển bứt phá, đột biến.

Từng lĩnh vực, địa bàn đều có thể lựa chọn các hướng, mũi, khâu đột phá phù hợp. Đó là những *đột phá chiến thuật,* tạo ra những *đột biến cục bộ. Đột phá chiến lược* là những hướng, mũi, khâu đột phá ở tầm chung nhất, bao quát nhất, mà việc thực hiện thành công sẽ tạo ra hiệu ứng sâu rộng, đưa đến sự *phát triển bứt phá toàn cục.*

Trong quá trình lãnh đạo cách mạng Việt Nam, ở các thời kỳ, giai đoạn cách mạng, Đảng đều chú trọng lựa chọn những đột phá chiến lược, tạo những bước phát triển nhảy vọt của cách mạng, đi đến thắng lợi. Phá kho thóc của Nhật, chia cho dân nghèo là đột phá chiến lược dẫn đến cao trào chống Nhật, cứu nước, đưa tới thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám năm 1945. Chiến dịch Việt Bắc năm 1947; Chiến dịch Biên giới năm 1950; Chiến dịch Điện Biên Phủ năm 1954 là những đột phá chiến lược dẫn đến thắng lợi của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược. Đồng khởi năm 1960; Tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân năm 1968; Chiến dịch Điện Biên Phủ trên không 1972; Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân năm 1975 với Chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử là những đột phá chiến lược đưa tới thắng lợi của cuộc kháng chiến chống đế quốc Mỹ.

Sau khi đất nước thống nhất, trong quá trình tìm tòi, khởi xướng, lãnh đạo công cuộc đổi mới, Đảng đã lựa chọn đúng đắn các đột phá chiến lược: đổi mới tư duy, trước hết là tư duy kinh tế, trọng tâm là phát triển nông nghiệp; phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; xây dựng, chỉnh đốn Đảng toàn diện; xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa gắn với phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa; thực hiện đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, đa phương hóa, đa dạng hóa, chủ động, tích cực hội nhập quốc tế..., tạo nên những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử.

***b. Đột phá chiến lược trong Văn kiện Đại hội XIII***

Từ Đại hội VIII, Đảng chủ trương đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, vấn đề lựa chọn đột phá được đặc biệt quan tâm. Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 2001-2010 (Đại hội IX) xác định: Tập trung sức *đột phá những lĩnh vực then chốt* để làm chuyển động toàn bộ tình hình kinh tế - xã hội: (l) Xây dựng đồng bộ thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa mà trọng tâm là đổi mới cơ chế, chính sách nhằm giải phóng triệt để lực lượng sản xuất, mở rộng thị trường trong và ngoài nước; (2) Tạo bước chuyển về phát triển nguồn nhân lực, trọng tâm là giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ, (3) Đổi mới tổ chức bộ máy và phương thức hoạt động của hệ thống chính trị, trọng tâm là cải cách hành chính, xây dựng bộ máy nhà nước trong sạch, vững mạnh[[14]](#footnote-15).

Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 2011-2020 (Đại hội XI) lần đầu tiên sử dụng khái niệm "các đột phá chiến lược". Trên cơ sở tổng kết 25 năm đổi mới, 20 năm thực hiện Cương lĩnh năm 1991; kế thừa, phát triển nhận thức của Đại hội VIII và Đại hội IX về "đột phá những lĩnh vực then chốt", Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 2011-2020 xác định ba đột phá chiến lược: (l) Hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, trọng tâm là tạo lập môi trường cạnh tranh bình đẳng và cải cách hành chính; (2) Phát triển nhanh nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao, tập trung vào việc đổi mới căn bản và toàn diện nền giáo dục quốc dân; gắn kết chặt chẽ phát triển nguồn nhân lực với phát triển và ứng dụng khoa học, công nghệ; (3) Xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ, với một số công trình hiện đại, tập trung vào hệ thống giao thông và hạ tầng đô thị lớn[[15]](#footnote-16).

Đại hội XII kiểm điểm việc thực hiện ba đột phá chiến lược do Đại hội XI xác định, chỉ rõ: ba đột phá chiến lược được tập trung thực hiện và đạt kết quả tích cực; tuy nhiên, thực hiện các đột phá chiến lược và tạo nền tảng để đến năm 2020 đưa nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại chưa đạt mục tiêu đề ra[[16]](#footnote-17). Đại hội XII chủ trương: "Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện ba đột phá chiến lược, nhất là đột phá về thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, nhằm giải phóng mạnh mẽ sức sản xuất, huy động, phân bổ, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực"[[17]](#footnote-18).

Năm năm thực hiện Nghị quyết Đại hội XII, ba đột phá chiến lược tiếp tục được triển khai mạnh mẽ, đạt nhiều kết quả quan trọng, góp phần thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển. Thực tiễn cũng xuất hiện những khó khăn, vướng mắc và những yêu cầu mới đòi hỏi phải nhận thức đầy đủ hơn, sát hợp hơn các đột phá chiến lược. Văn kiện Đại hội XIII đặc biệt chú trọng việc xác định các đột phá chiến lược phù hợp với điều kiện, yêu cầu 5, 10 năm tới. Báo cáo chính trị xác định ba đột phá chiến lược trong nhiệm kỳ Đại hội XIII; Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021-2030 nêu ba đột phá chiến lược trong 10 năm.

Giữa Báo cáo chính trị và Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021-2030 tuy có những khác biệt trong xác định nội dung cụ thể của từng đột phá chiến lược do tầm bao quát về thời gian khác nhau (5 năm và 10 năm), song đều thống nhất nhận định: ba đột phá chiến lược do Đại hội XI, XII của Đảng xác định (thể chế phát triển kinh tế thị trường; nguồn nhân lực chất lượng cao; hệ thống kết cấu hạ tầng hiện đại, đồng bộ) có ý nghĩa, giá trị lâu dài, vẫn còn nguyên giá trị và sẽ được cụ thể hóa phù hợp với điều kiện, yêu cầu của từng giai đoạn phát triển.

*Đột phá chiến lược về hoàn thiện đồng bộ thể chế phát triển:* Báo cáo chính trị mở rộng yêu cầu hoàn thiện đồng bộ *thể chế phát triển,* trong đó thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa là trọng tâm. Hoàn thiện thể chế trong 5 năm tới gắn với *đổi mới quản trị quốc gia theo hướng hiện đại, cạnh tranh hiệu quả* hướng vào bốn trọng điểm: (l) Tạo lập môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi, lành mạnh, công bằng; (2) Tạo lập khung khổ pháp lý thúc đẩy đổi mới sáng tạo; (3) Huy động, quản lý và sử dụng có hiệu quả mọi nguồn lực cho phát triển, nhất là đất đai, tài chính, hợp tác công - tư; (4) Phân cấp, phân quyền hợp lý, hiệu quả, đồng thời tăng cường kiểm tra, giám sát, kiểm soát quyền lực bằng hệ thống pháp luật.

Từ tầm bao quát 10 năm, Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 202l-2030 mở rộng và nhấn mạnh nội dung hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa đầy đủ, hiện đại, hội nhập; đổi mới quản trị quốc gia theo hướng hiện đại gắn với xây dựng bộ máy Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa tinh gọn, hiệu lực và hiệu quả.

*Đột phá chiến lược về phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao:* Báo cáo chính trị xác định hai nội dung cơ bản: (l) Ưu tiên phát triển nguồn nhân lực cho công tác lãnh đạo, quản lý và các lĩnh vực then chốt trong xây dựng, bảo vệ Tổ quốc; (2) Phát triển nguồn nhân lực phải gắn kết chặtchẽ và đặt trên cơ sở nâng cao, tạo bước chuyển mạnh mẽ, toàn diện, cơ bản về chất lượng giáo dục, đào tạo; gắn với cơ chế tuyển dụng, sử dụng, đãi ngộ nhân tài; đẩy mạnh nghiên cứu, chuyển giao, ứng dụng, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo; khơi dậy khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc, phát huy giá trị văn hóa, sức mạnh con người Việt Nam, tinh thần đoàn kết, tự hào dân tộc trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Những nội dung cơ bản của đột phá chiến lược này được trình bày cụ thể, chi tiết hơn trong Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021-2030.

*Đột phá chiến lược về xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại:*Để tập trung nguồn lực, hoàn thành dứt điểm các công trình hạ tầng quan trọng, đồng thời với định hướng phát triển đồng bộ cả về kinh tế và xã hội, Báo cáo chính trị nhấn mạnh hai hướng ưu tiên: (l) Phát triển một số công trình trọng điểm quốc gia về giao thông, thích ứng với biến đổi khí hậu; (2) Phát triển hạ tầng thông tin, viễn thông, tạo nền tảng chuyển đổi số quốc gia, từng bước phát triển kinh tế số, xã hội số. Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021-2030 với phạm vi bao quát 10 năm, bổ sung ưu tiên phát triển hạ tầng đô thị lớn, hạ tầng năng lượng và nhấn mạnh yêu cầu xây dựng, phát triển đồng bộ hạ tầng dữ liệu quốc gia.

*Báo cáo tổng kết công tác xây dựng Đảng và thi hành Điều lệ Đảng xác định ba giải pháp đột phá, tuy không phải là đột phá chiến lược, song có ý nghĩa rất quan trọng:* "(1) Tiếp tục hoàn thiện thể chế về công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị, nhất là công tác tổ chức, cán bộ. (2) Phát huy dân chủ, siết chặt kỷ luật, kỷ cương đi đôi với tạo môi trường đổi mới sáng tạo trong công tác cán bộ và xây dựng đội ngũ cán bộ. (3) Kiên quyết đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, quan liêu; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền đi đôi với tăng cường kiểm tra, giám sát và kiểm soát chặt chẽ quyền lực"[[18]](#footnote-19).

1. Xem Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI, Sđd,*tr.265-266. [↑](#footnote-ref-2)
2. Xem Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII,Sđd,* tr.217-219. [↑](#footnote-ref-3)
3. Xem Chú thích 1 và Chú thích 2ở tr.271. [↑](#footnote-ref-4)
4. Xem Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Sđd,*t.l, tr.199-202. [↑](#footnote-ref-5)
5. Xem Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Sđd,*t.2, tr.256-257, 145-150. [↑](#footnote-ref-6)
6. Xem Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Sđd,*t.2, tr.256-257, 145-150. [↑](#footnote-ref-7)
7. Xem Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Sđd,*t.2, tr. 97-134. [↑](#footnote-ref-8)
8. Xem Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Sđd,*t.2, tr.150-155. [↑](#footnote-ref-9)
9. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Sđd,*t.l, tr.202. [↑](#footnote-ref-10)
10. Xem Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Sđd,*t.2, tr.134-142. [↑](#footnote-ref-11)
11. Xem Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Sđd,* tr.139-145. [↑](#footnote-ref-12)
12. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Sđd,* t.1, tr.202. [↑](#footnote-ref-13)
13. Xem Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Sđd,* t.2, tr.142-145. [↑](#footnote-ref-14)
14. Xem Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập,* Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2016, t.60, tr.284-285. [↑](#footnote-ref-15)
15. Xem Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI, Sđd,* tr.106. [↑](#footnote-ref-16)
16. Xem Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII, Sđd,* tr.227, 247. [↑](#footnote-ref-17)
17. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII, Sđd,* tr.89. [↑](#footnote-ref-18)
18. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Sđd,* t.2, tr.257. [↑](#footnote-ref-19)